

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST  
Ngày: 16-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Đoàn.

*Thẩm phán:* ông Phan Văn Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lê Quang Nhuận

Bà Đỗ Thị Luyến

Ông Sùng A Xà

**- Thư ký phiên tòa:** ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên: Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 24/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 và Thông báo số: 25/TB-TA ngày 06/12/2022 về việc thay đổi địa điểm xét xử đối với các bị cáo:

**1. Lường Văn H** (tên gọi khác: không), sinh ngày: 15/6/1965, tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: bản B, xã M, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn S (đã chết) và bà Lường Thị M (đã chết); có vợ: Lò Thị P, sinh năm 1964 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2012, Lường Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” (đã được xóa án tích) và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2022, tạm giam từ ngày 06/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Lò Văn D** (tên gọi khác: không), sinh ngày: 07/6/1992, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: bản M, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Quảng Thị N,

sinh năm 1952; có vợ: Lò Thị Đ, sinh năm 1991 (đang ly thân) và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2022, tạm giam từ ngày 06/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H:* bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D:* ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Lò Thị P, sinh năm 1964; địa chỉ: bản B, xã M, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* ông Lò Văn X, sinh năm 1985; địa chỉ: bản L, xã N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại khu vực Km 45+100 Quốc lộ 279 thuộc bản P, xã N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Đội kiểm soát phòng chống ma túy Cục Hải quan tỉnh Điện Biên, Công an xã N, thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lương Văn H và Lò Văn D 07 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng bên trong có chứa các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, sau đó được xác định tổng khối lượng là 168,9 gam Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 991/KL-KTHS ngày 13/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lương Văn H, Lò Văn D là 168,9 gam.*

- *09 (chín) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lương Văn H, Lò Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*”

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKS-P1 ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lương Văn H, Lò Văn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn H, Lò Văn D. Đề nghị HĐXX:

“- *Tuyên bố các bị cáo đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”:*

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo 20 (hai mươi) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô mang tên Lường Văn H.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại thu giữ của hai bị cáo.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị xe máy thu giữ của Lường Văn H.

+ Trả lại 1/2 giá trị xe máy bị thu giữ cho vợ của bị cáo là bà Lò Thị P.

+ Trả lại cho Lường Văn Hiếm 01 căn cước công dân.

- Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.”

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đồng thời không có khiếu nại gì về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên. Những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng người bào chữa cho bị cáo Lường Văn H đề nghị xem xét đến nhân thân hoàn cảnh, điều kiện của bị cáo áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 để quyết định hình phạt đối với bị cáo H; người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D đề nghị áp dụng hình phạt 20 năm đối với bị cáo. Do điều kiện kinh tế của các bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên cả hai người bào chữa đều đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị P trình bày: năm 2012, bà và chồng là Lường Văn H đã tích góp từ số tiền bán lợn, bán gà và chăn nuôi của gia đình để mua chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius biển kiểm soát 27Y1-051.ab màu đen, trắng (hiện chiếc xe máy đang bị thu giữ); ngày 07/7/2022, bà nghe tin chồng mình bị bắt và bị tạm giữ chiếc xe máy trên, bà không biết Lường Văn H đã dùng chiếc xe máy đó để đi mua bán ma túy nên tại phiên tòa bà đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe máy cho để gia đình làm phương tiện đi lại, đưa đón con và phục vụ cuộc sống.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1] Về hành vi của các bị cáo Lương Văn H và Lò Văn D:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Cách đây khoảng hai năm Lương Văn H có quen biết một người đàn ông giới thiệu tên là T, khoảng 30 tuổi làm nghề lái xe, T nói nhà ở xã T, huyện Điện Biên (*nhưng không rõ họ và tên đệm*). Khoảng cuối tháng 05/2022, T dẫn một người đàn ông khoảng 40 tuổi, giới thiệu tên là H nhà ở tỉnh Sơn La đến nhà H chơi, khi chỉ có H và H ngồi nói chuyện, H hỏi H có biết chỗ nào bán ma túy thì mua cho H 10 túi hồng phiến, cả 02 thống nhất giá 03 triệu đồng/túi và cho nhau số điện thoại để liên lạc, thời gian sau H thường xuyên điện thoại cho H. Sau đó, H quen biết Lò Văn D, đang làm thuê và ở tại nhà bạn gái H là Quàng Thị N (*cùng bản với H*). H nói với D, có tìm mua được 10 túi hồng phiến về bán không vì có người đặt mua với giá 03 triệu đồng/túi, nếu D mua được hồng phiến về bán lời lãi cả hai sẽ chia nhau, D nhất trí. Sáng ngày 04/7/2022, D mượn xe mô tô của Quàng Thị N đi lên bản C, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, mua được 09 túi hồng phiến của Sùng A D, nhà ở bản X, xã X, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên với giá 700.000 đồng/túi (*tổng 9 túi = 6.300.000 đồng*). Khoảng hơn 08 giờ cùng ngày H và một người đàn ông dân tộc thái khoảng hơn 30 tuổi bạn H (không rõ lai lịch) đến nhà H, khi biết đã có ma túy, H đi ra Điện Biên rút tiền, còn bạn H ngồi chờ tại nhà H đến khoảng 11 giờ 30 phút thì D đi về đến nhà H nói chỉ mua được 09 túi hồng phiến, đúng lúc đó H điện thoại cho người bạn H bảo chuyển điện thoại cho H nghe và hẹn H mang hồng phiến ra đình đèo Tàng Quái thuộc bản P, xã N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để mua bán, nghe điện thoại xong, H nói lại với D địa điểm H hẹn mua bán ma túy, nghe H nói xong D mang ma túy đi trước ra điểm hẹn chờ còn H chờ bạn H đi sau, khi đến điểm hẹn H và D đang trao đổi mua bán ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện lúc này H và bạn H đang đứng cách đó khoảng 03 mét, H nhìn thấy D vứt gói ma túy xuống đất gần xe máy của D và cùng nhau bỏ chạy xuống tà luy âm thì bị lực lượng chức năng bắt và thu giữ cùng vật chứng 168,9 gam Methamphetamine, còn H và bạn H bỏ chạy thoát.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của bị cáo Lương Văn H và Lò Văn D đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

## **[2] Về tình tiết định khung hình phạt:**

Hành vi mua bán trái phép 168,9 gam Methamphetamine của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

## **[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:**

Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo bị cáo Lương Văn H đã bị xét xử về tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng, tính đến ngày phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo Lò Văn D chưa bị kết án. Các bị cáo đều chưa bị xử lý hành chính. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng và có ma túy để sử dụng, bản thân các bị cáo thường sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán là rất lớn 168,9 gam Methamphetamine.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo H giữ vai trò chính vừa là người rủ rê D cùng thực hiện hành vi phạm tội, vừa là người trực tiếp bỏ đi mua ma túy và tìm chỗ để bán ma túy, D là người giúp sức cho H; bản thân D cũng không biết khối lượng ma túy cụ thể là bao nhiêu, mua bán như thế nào và cũng chưa nhận được tiền công do H hứa trả. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự khối lượng ma túy các bị cáo đã mua bán là rất lớn. Do vậy, HĐXX sẽ xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ rất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của mỗi bị cáo đã gây ra, đồng thời lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Đề nghị của những người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận; đối với đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H chưa phù hợp, HĐXX không chấp nhận. Về hình phạt, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, bởi vì, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là rất lớn.

#### **[4] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

*“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

#### **[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:**

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

#### **[6] Về xử lý vật chứng vụ án:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

Đối với 164,85 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lường Văn H do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lường Văn H, Lò Văn D, đây là phương tiện các bị cáo dùng cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27Y1-051.ab bị thu giữ, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lường Văn H đều khai nhận bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách. Tuy nhiên, xét thấy đây là tài chung của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - bà Lò Thị L nên cần tịch thu  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy này và trả lại cho bà Lò Thị L - vợ của bị cáo  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy. Vì vậy, đối với đề nghị của bà Lò Thị L về việc trả lại chiếc xe máy, HĐXX xét thấy không có cơ sở chấp nhận.

#### **[7] Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do các bị cáo là người dân tộc

thiếu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên HĐXX xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

### **[8] Các vấn đề khác của vụ án:**

- Người đàn ông tên T và H (không rõ họ, tên đệm) là người mua ma túy do H không biết rõ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Sùng A D, bị cáo D khai là người bán ma túy cho bị cáo, do Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số điện thoại 0827.061.1ab D khai là số điện thoại của Sùng A D, qua xác minh chủ sở hữu số thuê bao này là Lương Văn T, sinh năm 1989 trú tại bản C, xã B, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Qua nhận dạng qua ảnh, D không nhận ra T là người đã sử dụng số thuê bao 0827.061.1ab mà D khai là Sùng A D. Cơ quan điều tra đã triệu tập T để lấy lời khai nhưng T không có mặt tại nơi cư trú, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh điều tra, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

#### **1. Tuyên bố:**

Các bị cáo Lương Văn H (tên gọi khác: không) và Lò Văn D (tên gọi khác: không) đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

#### **2. Hình phạt:**

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt (ngày 04/7/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt (ngày 04/7/2022).

#### **3. Xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*\* Tịch thu tiêu hủy:*

- Tổng khối lượng Methamphetamine còn lại sau giám định 164,85 gam.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy 004808 mang tên Lương Văn Hiêm, thu giữ của bị cáo Lương Văn H.

*\* Trả lại cho bị cáo Lương Văn H:*

01 (một) căn cước công dân số 0110650008ab do Cục CSQLHC và TTXH - Bộ Công an cấp ngày 17/4/2021 mang tên Lương Văn H, thu giữ của Lương Văn H.

*\* Tịch thu sung ngân sách nhà nước:*

- 01 (một) chiếc điện thoại loại cảm ứng màu đỏ, nhãn hiệu OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn H.

- 01 (một) chiếc điện thoại loại cảm ứng màu xanh đen, nhãn hiệu OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn D.

- Tịch thu  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số hiệu SIRIUS, số máy 5C6K-1260ab; số khung RLCS5C6K0DY1260ab màu đen, trắng, biển kiểm soát 27Y1-051.ab, xe máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn H.

*\* Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị P:*

Tịch thu  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số hiệu SIRIUS, số máy 5C6K-1260ab; số khung RLCS5C6K0DY1260ab màu đen, trắng, biển kiểm soát 27Y1-051.ab, xe máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn H.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 08/11/2022).*

#### **4. Án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

#### **5. Quyền kháng cáo đối với bản án:**

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/12/2022).

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NQLNVLQ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Th/b);
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Trọng Đoàn**